

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1158**/UBND-VX

Quảng Ngãi, ngày **7** tháng **3** năm 2016

V/v đẩy nhanh tiến độ lập
danh sách hộ gia đình tham
gia BHYT

Kính gửi:

- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

HÒA TỘC

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1893
ĐẾN	Ngày: 18 / 3 / 16
	Chuyên:

Thực hiện Kế hoạch số 5520/KH-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT; Công văn số 670/BHXH-BT ngày 03/3/2016 của BHXH Việt Nam về việc chỉ đạo lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT, thời gian qua các địa phương đã triển khai thực hiện kế hoạch trên, bước đầu đã đạt được kết quả tương đối tốt, tính đến ngày 29/02/2016 toàn tỉnh đã thu thập và nhập dữ liệu thành viên hộ gia đình tham gia BHYT là: 1.202.175/1.247.643 người đạt 96,35% so với dân số toàn tỉnh. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn trên 45 ngàn người chưa thực hiện việc kê khai vào danh sách DK01, chất lượng Mẫu DK01 chưa đảm bảo, thiếu thông tin, thông tin chưa chính xác và chênh lệch dân số trên địa bàn, một số địa phương tỷ lệ thu thập Mẫu DK01 đạt tỷ lệ dưới 95% như: Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ ảnh hưởng đến mục tiêu của công tác lập danh sách hộ gia đình (DK01).

Để hoàn thành việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT trước ngày 31/3/2016 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. UBND các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ban chỉ đạo lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT cấp huyện (*Ban chỉ đạo*), Ban chỉ đạo cấp xã và trưởng thôn, tổ dân phố khẩn trương hoàn thành việc thu thập thông tin Mẫu DK01 của thành viên hộ gia đình tham gia BHYT, hoàn thành đúng thời gian quy định; đồng thời tiến hành kiểm tra, rà soát hộ gia đình, nhân khẩu trên địa bàn và bổ sung thông tin, dữ liệu thành viên hộ gia đình tham gia BHYT còn thiếu, chưa đầy đủ theo quy định đảm bảo chất lượng, khớp với dân số sinh sống trên địa bàn.

b) chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, Bưu điện huyện rà soát đối chiếu số hộ gia đình và số

nhân khẩu trên địa bàn để kê khai mẫu DK01 theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể:

- Đối với trường hợp hộ gia đình có hộ khẩu thường trú nhưng đi làm ăn xa nhà, chưa cất hộ khẩu tại địa bàn xã, phường, thị trấn thì trưởng thôn, tổ dân phố kê khai giúp hộ gia đình đó vào mẫu DK01, ghi rõ lý do tại cột ghi chú.

- Đối với hộ gia đình đang sinh sống tại địa bàn xã, phường, thị trấn nhưng chưa chuyển hộ khẩu thường trú và chưa đăng ký tạm trú thì hộ gia đình kê khai Mẫu DK01, ghi rõ tại cột ghi chú nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

- Trong quá trình kiểm tra, rà soát nếu có sự chênh lệch giữa số nhân khẩu, hộ khẩu theo danh sách DK01 và số nhân khẩu, hộ khẩu được điều tra lại thì chỉ đạo Công an xã rà soát, xác định nguyên nhân của sự chênh lệch, từ đó xác định số hộ khẩu thực tế trên địa bàn và có văn bản báo cáo về UBND cấp huyện để tổng hợp và báo cáo về Ban chỉ đạo cấp tỉnh (*qua cơ quan BHXH tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh*).

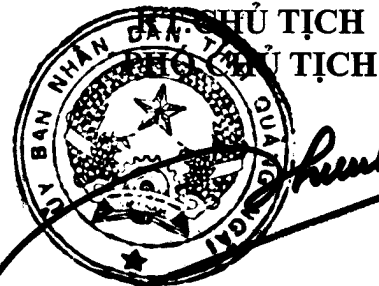
2. BHXH tỉnh chỉ đạo BHXH cấp huyện tập trung mọi nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với Bưu điện và UBND cấp xã tiến hành thu thập, rà soát đảm bảo đầy đủ, chính xác thông tin, khớp đúng dân số sinh sống trên địa bàn và chịu trách nhiệm đôn đốc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả thực hiện.

3. Bưu điện tỉnh chỉ đạo Bưu điện huyện phối hợp với ngành Bảo hiểm xã hội và UBND xã, phường, thị trấn rà soát, điều tra lại và ghi bổ sung thông tin đối với những mẫu DK01 còn thiếu thông tin. Những mẫu DK01 mới lập phải ghi đầy đủ các thông tin. Rà soát lại dữ liệu đã nhập so với những trường hợp còn thiếu thông tin trên phần mềm quản lý.

UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT(VX) UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- VPUB: C, PVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXXHthuy228



Lê Quang Thích

TỔNG HỢP DỮ LIỆU HỘ GIẢ ĐÌNH THAM GIA BHYT SAI THÔNG TIN

(Kèm theo Công văn số 288/NV-VX ngày 7/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Địa phương	Số hộ gia đình trên địa bàn	Số DK01 thu về		Nhân khẩu đã nhập từ phần mềm			Danh sách DK01 sai thông tin						
			Số DK01 thu về tính đến ngày 14/3/2016	Tỷ lệ đạt (%) so với số hộ trên địa bàn	Dân số năm 2015	Nhân khẩu đã nhập từ DK01	Tỷ lệ đạt (%) so với dân số	Dân số còn thiếu so với Dân số 2015	Số NK có ngày tháng năm sinh không hợp lệ (ngày sinh trắng, 0000,0101)	Nhân khẩu trùng thông tin (họ tên, ngày sinh, giới tính)	Thông tin NK không hợp lệ	HGD trùng tên chủ hộ và số sổ sổ HK	Số HGD không có NK	Số HGD kê khai sai mã thôn
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9	10	11	12	13
1	TP Quảng Ngãi	61.679	61.048	98,98	249.840	240.661	96,33	9.179	1.160	2.193	15.417	317		18
2	Bình Sơn	52.147	51.710	99,16	178.739	179.238	100,28	(499)	511	787	9.772	95	3	16
3	Sơn Tịnh	22.079	21.813	98,80	96.787	89.814	92,80	6.973	2.090	1.052	6.362	3		25
4	Tư Nghĩa	37.624	28.675	76,21	129.845	111.265	85,69	18.580	598	1.288	6.179	88		3
5	Mộ Đức	34.049	30.235	88,80	127.819	122.785	96,06	5.034	733	610	6.995	6		
6	Đức Phổ	37.608	34.197	90,93	144.281	137.802	95,51	6.479	437	57	7.321	4		1
7	Nghĩa Hành	20.870	19.933	95,51	91.122	77.823	85,41	13.299	908	298	9.568	2		114
8	Trà Bồng	8.518	8.511	99,92	31.644	33.904	107,14	(2.260)	619	737	2.488	82		
9	Sơn Hà	20.766	20.059	96,60	70.793	75.275	106,33	(4.482)	2.723	430	14.863	53		1
10	Ba Tơ	15.369	15.161	98,65	53.390	56.250	105,36	(2.860)	739	422	2.802	48		119
11	Minh Long	4.824	4.796	99,42	16.799	17.535	104,38	(736)	66	18	763			
12	Sơn Tây	4.961	4.961	100,00	18.661	19.103	102,37	(442)	165	152	1.342	9		
13	Tây Trà	4.559	4.554	99,89	18.828	19.204	102,00	(376)	59	119	935			8
14	Lý Sơn	5.454	5.454	100,00	19.095	21.516	112,68	(2.421)	47	237	1.743			8
TỔNG CỘNG		330.507	311.107	94,13	1.247.643	1.202.175	96,36	45.468	10.855	8.400	86.550	707	3	313